

Số:            /QĐ-ĐHQGHN

Hà Nội, ngày    tháng    năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Về việc ban hành Quy định quản lý tài sản trí tuệ ở Đại học Quốc gia Hà Nội**

#### **GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

*Căn cứ Luật khoa học và công nghệ năm 2013;*

*Căn cứ Luật sở hữu trí tuệ năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ năm 2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật sở hữu trí tuệ năm 2019;*

*Căn cứ Luật chuyển giao công nghệ năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;*

*Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 105/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sở hữu trí tuệ về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ Nghị định số 119/2010/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sở hữu trí tuệ về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 22/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật sở hữu trí tuệ*

*năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ năm 2009 về quyền tác giả, quyền liên quan;*

*Căn cứ Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chuyển giao công nghệ;*

*Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;*

*Căn cứ Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp;*

*Theo đề nghị của Trưởng Ban Khoa học - Công nghệ.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý tài sản trí tuệ ở Đại học Quốc gia Hà Nội.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban chức năng, Thủ trưởng đơn vị thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ (để b/c);
- Giám đốc (để b/c);
- Lưu: VT, KHCN, T50.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phạm Bảo Sơn**

## QUY ĐỊNH

### Quản lý tài sản trí tuệ ở Đại học Quốc gia Hà Nội

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHQGHN ngày tháng năm 2021  
của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về quản lý tài sản trí tuệ ở Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN).

2. Văn bản này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của ĐHQGHN và các tổ chức, cá nhân khác có hoạt động liên quan đến quản lý tài sản trí tuệ ở ĐHQGHN.

#### Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Tài sản trí tuệ* là sản phẩm trí tuệ được tạo ra từ hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN), đổi mới sáng tạo, đào tạo và hợp tác của ĐHQGHN, bao gồm các đối tượng quyền sở hữu trí tuệ (SHTT) và các sản phẩm trí tuệ khác.

2. *Quản lý tài sản trí tuệ* bao gồm các hoạt động nhằm hình thành, phát triển và khai thác tài sản trí tuệ; gìn giữ, bảo vệ và phát triển giá trị của tài sản trí tuệ; quản lý và sử dụng nguồn thu từ khai thác thương mại tài sản trí tuệ; khen thưởng và xử lý vi phạm.

3. *Tác giả* là cá nhân trực tiếp sáng tạo ra tài sản trí tuệ được bảo hộ theo pháp luật SHTT. *Đồng tác giả* là những tác giả cùng trực tiếp sáng tạo ra một phần hoặc toàn bộ tài sản trí tuệ.

4. *Đơn vị chủ trì* là đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc ĐHQGHN (sau đây gọi chung là đơn vị thành viên, trực thuộc) được cấp có thẩm quyền giao chủ trì triển khai hoạt động KH&CN, đổi mới sáng tạo, đào tạo và hợp tác nhằm hình thành, phát triển và khai thác tài sản trí tuệ.

5. *Bên môi giới* là tổ chức, cá nhân làm trung gian kết nối, đàm phán để các bên triển khai hoạt động khai thác, thương mại hóa tài sản trí tuệ ở ĐHQGHN.

6. *Ươm tạo công nghệ* là quá trình nhằm tạo ra, hoàn thiện, thương mại hóa công nghệ từ ý tưởng công nghệ, kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ hoặc từ công nghệ chưa hoàn thiện thông qua các hoạt động trợ giúp về hạ tầng kỹ thuật, nguồn lực và dịch vụ cần thiết.

7. *Giải mã công nghệ* là quá trình tìm nguyên lý công nghệ thông qua nghiên cứu, phân tích cấu trúc, thiết kế, chức năng và hoạt động của một thiết bị, đối tượng, hệ thống cần giải mã nhằm bảo trì, khai thác, cải tiến hoặc tạo ra thiết bị, đối tượng, hệ thống mới có tính năng tương đương hoặc đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

8. *Định giá tài sản trí tuệ* là hoạt động xác định giá trị của tài sản trí tuệ như giá trị công nghệ, kết quả nghiên cứu, dịch vụ KH&CN.

9. *Khai thác phi thương mại tài sản trí tuệ* là các hoạt động sử dụng tài sản trí tuệ nhằm mục tiêu phi lợi nhuận, phục vụ hoạt động đào tạo, KH&CN và đổi mới sáng tạo ở ĐHQGHN và hỗ trợ cộng đồng.

10. *Khai thác thương mại tài sản trí tuệ* là hoạt động sử dụng tài sản trí tuệ nhằm mục đích tìm kiếm lợi nhuận, tạo nguồn thu hợp pháp cho ĐHQGHN và các đơn vị thành viên, trực thuộc.

11. *Doanh nghiệp KH&CN* là doanh nghiệp thực hiện sản xuất, kinh doanh, triển khai dịch vụ KH&CN để tạo ra sản phẩm, hàng hoá từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

12. *Cán bộ của ĐHQGHN* là cá nhân đang làm việc tại các đơn vị thành viên, trực thuộc theo chế độ hợp đồng lao động có thời hạn, viên chức và công chức theo quy định của pháp luật.

13. *Người học của ĐHQGHN* là thực tập sinh, nghiên cứu sinh, học viên, sinh viên, học sinh đang theo học ở các cơ sở/đơn vị đào tạo, cơ sở/đơn vị giáo dục trong hệ thống của ĐHQGHN.

14. *Kinh phí của ĐHQGHN* bao gồm ngân sách nhà nước cấp cho ĐHQGHN, các nguồn thu sự nghiệp và nguồn thu hợp pháp khác của ĐHQGHN.

### **Điều 3. Định hướng quản lý tài sản trí tuệ ở ĐHQGHN**

1. Hoạt động phát triển và khai thác tài sản trí tuệ là một trụ cột trong mô hình đại học đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp của ĐHQGHN. ĐHQGHN phối

hợp và tạo mọi điều kiện để tổ chức, cá nhân phát triển tài sản trí tuệ đưa vào khai thác, tạo ra giá trị tích cực cho ĐHQGHN và xã hội.

2. Quản lý tài sản trí tuệ ở ĐHQGHN hướng đến tạo ra tài sản trí tuệ hoàn chỉnh và đưa vào khai thác. Ưu tiên sử dụng lợi nhuận thu được từ khai thác tài sản trí tuệ để tái đầu tư cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, khen thưởng tập thể và cá nhân có thành tích trong hoạt động KH&CN và đổi mới sáng tạo.

3. Phát triển và khai thác tài sản trí tuệ ở ĐHQGHN gắn liền với xây dựng, phát triển tổ chức KH&CN, tổ chức dịch vụ KH&CN, doanh nghiệp KH&CN,... cũng như các hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo khác.

4. Ưu tiên, khuyến khích cán bộ trẻ và người học của ĐHQGHN tham gia hình thành, phát triển và khai thác tài sản trí tuệ.

#### **Điều 4. Nội dung quản lý tài sản trí tuệ ở ĐHQGHN**

1. Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển và khai thác tài sản trí tuệ ở cấp ĐHQGHN và cấp đơn vị thành viên, trực thuộc.

2. Xây dựng hướng dẫn quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ, thương mại hóa, chuyển giao sản phẩm KH&CN và các quy định khác có liên quan ở cấp ĐHQGHN và cấp đơn vị thành viên, trực thuộc.

3. Tổ chức, điều phối hoạt động quản lý tài sản trí tuệ trong ĐHQGHN.

4. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật và của ĐHQGHN trong lĩnh vực quản lý tài sản trí tuệ ở ĐHQGHN.

5. Giải quyết tranh chấp liên quan đến quản lý tài sản trí tuệ ở ĐHQGHN.

6. Khen thưởng và xử lý vi phạm trong lĩnh vực quản lý tài sản trí tuệ ở ĐHQGHN.

## **Chương II**

### **HÌNH THÀNH TÀI SẢN TRÍ TUỆ Ở ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

#### **Điều 5. Nguồn hình thành tài sản trí tuệ của ĐHQGHN**

1. Hoạt động KH&CN và đổi mới sáng tạo của cán bộ và người học của ĐHQGHN.

2. Hoạt động đào tạo ở ĐHQGHN.

3. Hoạt động khởi nghiệp của cán bộ và người học của ĐHQGHN, được ĐHQGHN hỗ trợ.

4. Tài sản trí tuệ do tổ chức, cá nhân có thẩm quyền chuyển nhượng, tặng cho, giao cho ĐHQGHN hoặc các tổ chức thuộc ĐHQGHN quản lý, khai thác, sử dụng.

5. Các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 6. Quyền sở hữu, quyền đăng ký và quyền sử dụng tài sản trí tuệ hình thành từ nguồn kinh phí của ĐHQGHN**

1. ĐHQGHN có quyền sở hữu đối với tài sản trí tuệ được hình thành trên cơ sở sử dụng kinh phí của ĐHQGHN và do Giám đốc ĐHQGHN quyết định phê duyệt.

2. ĐHQGHN có quyền sở hữu một phần đối với tài sản trí tuệ được hình thành trên cơ sở sử dụng một phần kinh phí của ĐHQGHN và do Giám đốc ĐHQGHN quyết định phê duyệt hoặc trên cơ sở sử dụng tài sản trí tuệ thuộc quyền sở hữu hoặc đồng sở hữu của ĐHQGHN trong khuôn khổ hợp tác với các đối tác là tổ chức, cá nhân không thuộc ĐHQGHN. ĐHQGHN trao đổi, đàm phán để thống nhất với các đối tác về tỉ lệ phần quyền sở hữu của ĐHQGHN đối với tài sản trí tuệ được hình thành.

3. ĐHQGHN xem xét, quyết định việc giao toàn bộ hoặc một phần quyền sở hữu hoặc quyền đăng ký, quyền sử dụng cho đơn vị thành viên, trực thuộc là tổ chức chủ trì việc hình thành các tài sản trí tuệ nêu tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này để quản lý, khai thác thương mại trên cơ sở đề xuất của đơn vị. Việc giao quyền có thể thực hiện tại bất kỳ thời điểm nào khi đối tượng quyền phát sinh và/hoặc có yêu cầu của đơn vị thành viên, trực thuộc. Quy trình, thủ tục giao quyền sở hữu, quyền đăng ký, quyền sử dụng được thực hiện theo quy định pháp luật.

4. ĐHQGHN thỏa thuận bằng văn bản với các đối tác là tổ chức, cá nhân không thuộc ĐHQGHN về việc ưu tiên cấp quyền sở hữu, quyền đăng ký, quyền sử dụng cho đơn vị thành viên, trực thuộc là tổ chức chủ trì hình thành các tài sản trí tuệ nêu tại Khoản 2 Điều này.

**Điều 7. Quyền sở hữu, quyền đăng ký và quyền sử dụng tài sản trí tuệ hình thành từ nguồn kinh phí do đơn vị thành viên, trực thuộc huy động**

1. Đơn vị thành viên, trực thuộc có quyền sở hữu, quyền đăng ký và quyền sử dụng đối với tài sản trí tuệ được hình thành trên cơ sở sử dụng nguồn

kinh phí tài trợ từ đối tác là tổ chức, cá nhân không thuộc ĐHQGHN và không sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị của ĐHQGHN, căn cứ trên thỏa thuận bằng văn bản về tỉ lệ quyền sở hữu, quyền đăng ký và quyền sử dụng tài sản trí tuệ giữa đối tác đó với đơn vị thành viên, trực thuộc.

2. Đối với tài sản trí tuệ hình thành trên cơ sở sử dụng đáng kể cơ sở vật chất, trang thiết bị của ĐHQGHN do đơn vị thành viên, trực thuộc quản lý trong khuôn khổ hợp tác với các đối tác là tổ chức, cá nhân không thuộc ĐHQGHN: ĐHQGHN ủy quyền cho thủ trưởng đơn vị thành viên, trực thuộc đàm phán với các đối tác và quyết định tỉ lệ phần quyền sở hữu, quyền đăng ký và quyền sử dụng phát sinh tương ứng với việc sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị của ĐHQGHN.

3. Đối với tài sản trí tuệ hình thành từ nhiệm vụ do đơn vị thành viên, trực thuộc được tổ chức có thẩm quyền cấp kinh phí triển khai từ nguồn ngân sách nhà nước không thông qua ĐHQGHN nhưng sử dụng đáng kể cơ sở vật chất, trang thiết bị của ĐHQGHN do đơn vị quản lý trong quá trình triển khai thực hiện: quyền sở hữu, quyền đăng ký và quyền sử dụng tài sản trí tuệ được xác định thông qua hợp đồng hoặc thỏa thuận bằng văn bản giữa tổ chức có thẩm quyền cấp kinh phí và đơn vị thành viên, trực thuộc.

4. Đơn vị thành viên, trực thuộc có quyền sở hữu đối với tài sản trí tuệ được hình thành trong quá trình thực hiện luận văn, luận án hoặc các hoạt động KH&CN của người học được đơn vị tài trợ kinh phí hoặc sử dụng đáng kể cơ sở vật chất, trang thiết bị của ĐHQGHN do đơn vị quản lý. Người học được hưởng quyền tác giả theo quy định pháp luật nếu người học và người hướng dẫn luận văn, luận án không có thỏa thuận khác.

5. ĐHQGHN có quyền sở hữu một phần đối với các tài sản trí tuệ được nêu tại Khoản 2, Khoản 3 và Khoản 4 Điều này. Trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác, sau khi trừ đi phần quyền sở hữu của các tổ chức, cá nhân khác (nếu có), phần quyền sở hữu còn lại được phân chia cho ĐHQGHN và đơn vị chủ trì như sau:

- a) ĐHQGHN sở hữu 10%;
- b) Đơn vị chủ trì sở hữu 90%.

### **Điều 8. Quyền của tác giả, đồng tác giả**

1. Tác giả của tài sản trí tuệ được hưởng quyền tác giả theo quy định của pháp luật SHTT. Trường hợp có nhiều cá nhân cùng tham gia sáng tạo tài sản trí tuệ thì mỗi cá nhân là đồng tác giả của tài sản trí tuệ đó. Các đồng tác giả tự thỏa

thuận bằng văn bản về tỉ lệ phân chia quyền tác giả của mình; nếu không có thỏa thuận thì quyền tác giả của các đồng tác giả là như nhau.

2. Tác giả, đồng tác giả được trả nhuận bút, thù lao và các quyền lợi vật chất khác theo quy định của pháp luật SHTT.

3. Quyền được nhận nhuận bút, thù lao và các quyền lợi vật chất khác của tác giả, đồng tác giả tồn tại trong suốt thời gian bảo hộ của tài sản trí tuệ là quyền SHTT hoặc theo thỏa thuận đối với tài sản trí tuệ khác.

4. ĐHQGHN và đơn vị thành viên, trực thuộc thỏa thuận bằng văn bản với tác giả, đồng tác giả về quyền công bố kết quả nghiên cứu tạo thuận lợi cho hoạt động khai thác thương mại các tài sản trí tuệ là đối tượng của quyền tác giả, quyền liên quan.

### **Điều 9. Xác lập quyền đối với tài sản trí tuệ**

1. ĐHQGHN giao Trung tâm Chuyển giao tri thức và Hỗ trợ khởi nghiệp làm đầu mối thực hiện việc xác lập quyền đối với tài sản trí tuệ do ĐHQGHN trực tiếp chủ trì thực hiện hoặc do ĐHQGHN có nhu cầu.

2. ĐHQGHN ủy quyền cho đơn vị chủ trì xác lập quyền đối với tài sản trí tuệ hình thành từ nhiệm vụ KH&CN do ĐHQGHN cấp kinh phí cho đơn vị thực hiện, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này.

3. Trường hợp ĐHQGHN có nhu cầu trực tiếp xác lập quyền đối với tài sản trí tuệ hình thành từ nhiệm vụ KH&CN do ĐHQGHN cấp kinh phí cho đơn vị chủ trì thực hiện thì thông báo bằng văn bản cho đơn vị. Đơn vị chủ trì có trách nhiệm cung cấp toàn bộ tài liệu liên quan đến tài sản trí tuệ cần đăng ký cho ĐHQGHN.

4. Đơn vị thành viên, trực thuộc thực hiện việc xác lập quyền đối với tài sản trí tuệ thuộc sở hữu của đơn vị. Đối với tài sản trí tuệ mà đơn vị là đồng sở hữu thì thực hiện theo thỏa thuận giữa các bên có quyền sở hữu.

5. Tác giả, đồng tác giả của tài sản trí tuệ thuộc sở hữu của ĐHQGHN hoặc của đơn vị thành viên, trực thuộc có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ Trung tâm Chuyển giao tri thức và Hỗ trợ khởi nghiệp và đơn vị thành viên, trực thuộc trong hoạt động xác lập quyền đối với tài sản đó.

### **Điều 10. Chính sách hỗ trợ hình thành tài sản trí tuệ ở ĐHQGHN**

1. Chính sách ưu tiên đối với nhiệm vụ KH&CN



a) ĐHQGHN ưu tiên phê duyệt và cấp kinh phí triển khai nhiệm vụ KH&CN có sản phẩm đầu ra là tài sản trí tuệ có khả năng khai thác thương mại hoặc chuyển giao cho cơ quan nhà nước sử dụng.

b) Đối với nhiệm vụ có sản phẩm KH&CN có tiềm năng phát triển và thương mại hóa, có xác nhận của Hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ, ĐHQGHN hỗ trợ dưới các hình thức: giao nhiệm vụ KH&CN để hoàn thiện sản phẩm, triển khai dự án sản xuất thử nghiệm, thành lập doanh nghiệp KH&CN, triển khai nhiệm vụ hợp tác song phương - đa phương để khai thác sản phẩm. Đơn vị chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ làm văn bản đề nghị hỗ trợ, trình ĐHQGHN xem xét, quyết định phương án hỗ trợ.

## 2. Chính sách hỗ trợ đăng ký bảo hộ SHTT

a) ĐHQGHN khuyến khích và hỗ trợ cán bộ và người học của ĐHQGHN đăng ký bảo hộ quyền SHTT đối với sản phẩm KH&CN. Hình thức hỗ trợ bao gồm:

- Hỗ trợ hoạt động viết hồ sơ đăng ký SHTT;
- Hỗ trợ lệ phí nộp đơn đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, cấp chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp;
- Hỗ trợ 100% lệ phí duy trì, gia hạn và phí sử dụng văn bằng bảo hộ quyền SHTT trong 03 năm đầu tiên, 50% trong 03 năm tiếp theo, 25% trong các năm còn lại (theo đề nghị của tác giả).

Kinh phí do ĐHQGHN hỗ trợ trực tiếp (trường hợp ĐHQGHN bố trí kinh phí để thanh toán trực tiếp) hoặc hỗ trợ gián tiếp thông qua nguồn kinh phí hoạt động KH&CN thường xuyên của đơn vị thành viên, trực thuộc do ĐHQGHN giao cho đơn vị (đơn vị chủ động dự toán khoản kinh phí này trong kế hoạch KH&CN báo cáo ĐHQGHN hằng năm để phê duyệt).

b) Đơn vị thành viên, trực thuộc bố trí kinh phí hỗ trợ tác giả, tập thể tác giả nộp hồ sơ đăng ký bảo hộ quyền SHTT và kinh phí duy trì hiệu lực văn bằng bảo hộ quyền SHTT đối với tài sản trí tuệ hình thành từ nguồn kinh phí tự chủ của đơn vị hoặc được ĐHQGHN giao quyền sở hữu, quyền sử dụng; kinh phí lấy từ nguồn thu hợp pháp của đơn vị, ưu tiên nguồn kinh phí quy định tại Nghị định 99/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định việc đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động KH&CN trong các cơ sở giáo dục đại học.

### **Chương III**

## **PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ Ở ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

### **Điều 11. Đối tượng phát triển tài sản trí tuệ**

1. Sản phẩm KH&CN chưa hoàn thiện có nhu cầu nâng cấp, hoàn thiện: kết quả nghiên cứu cơ bản, ý tưởng công nghệ, sản phẩm KH&CN ở quy mô phòng thí nghiệm.

2. Sản phẩm KH&CN đã hoàn thiện có nhu cầu nâng cấp để chuyển giao, thương mại hóa: sách chuyên khảo, giáo trình; phần mềm máy tính; báo cáo tư vấn chính sách; giống cây trồng, giống vật nuôi; sản phẩm KH&CN đã đăng ký bảo hộ quyền SHTT.

### **Điều 12. Phương thức phát triển tài sản trí tuệ**

1. Đối với sản phẩm KH&CN chưa hoàn thiện:

- a) Ươm tạo công nghệ;
- b) Giải mã công nghệ;
- c) Đầu tư phát triển giai đoạn tiếp theo (dự án, đề tài KH&CN,...).

2. Đối với sản phẩm KH&CN đã hoàn thiện:

- a) Đầu tư phát triển giai đoạn tiếp theo (dự án, đề tài KH&CN,...);
- b) Dự án sản xuất thử nghiệm.

### **Điều 13. Dự án sản xuất thử nghiệm**

1. Sản phẩm KH&CN được cấp văn bằng bảo hộ quyền SHTT hoặc có tiềm năng đưa vào sản xuất, thương mại hóa có thể xây dựng dự án sản xuất thử nghiệm cấp ĐHQGHN để triển khai.

2. ĐHQGHN quy định cụ thể về quy trình tuyển chọn, thực hiện và quản lý dự án sản xuất thử nghiệm tại các văn bản hướng dẫn liên quan.

3. Đơn vị thành viên, trực thuộc căn cứ nhu cầu thực tiễn đề xuất triển khai dự án sản xuất thử nghiệm trình ĐHQGHN xem xét quyết định.

#### **Điều 14. Quy trình phát triển tài sản trí tuệ**

1. Hằng năm, các đơn vị thành viên, trực thuộc rà soát và lập danh sách các sản phẩm KH&CN chưa hoàn thiện và đã hoàn thiện, đề xuất nhu cầu phát triển và kinh phí cần tài trợ, trình ĐHQGHN xem xét, thẩm định.

2. ĐHQGHN thành lập Hội đồng khoa học thẩm định đề xuất của đơn vị thành viên, trực thuộc. Thành viên Hội đồng gồm chuyên gia trong và ngoài ĐHQGHN có chuyên môn phù hợp; cán bộ quản lý có kinh nghiệm trong lĩnh vực nghiên cứu triển khai; đại diện tổ chức, đơn vị hợp tác phát triển sản phẩm (nếu có). Các cá nhân tham gia Hội đồng có trách nhiệm bảo mật thông tin liên quan đến tài sản trí tuệ.

Hội đồng căn cứ vào tính khả thi và khả năng ứng dụng thực tiễn của sản phẩm, sự hợp lý giữa nội dung và kinh phí triển khai để đề xuất ĐHQGHN quyết định đầu tư.

3. Căn cứ ý kiến của Hội đồng, ĐHQGHN quyết định phê duyệt triển khai nhiệm vụ phát triển tài sản trí tuệ, nguồn kinh phí do ĐHQGHN tài trợ hoặc kêu gọi đầu tư từ xã hội.

4. ĐHQGHN hướng dẫn chi tiết quy trình thẩm định và phê duyệt nhiệm vụ phát triển tài sản trí tuệ tại các văn bản hướng dẫn liên quan.

#### **Điều 15. Chính sách hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ**

1. ĐHQGHN ưu tiên phát triển các tài sản trí tuệ có khả năng chuyển giao và thương mại hóa cao.

2. ĐHQGHN ưu tiên phê duyệt và cấp kinh phí cho các dự án sản xuất thử nghiệm, giải mã công nghệ và ươm tạo công nghệ.

3. ĐHQGHN ưu tiên sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ nghiên cứu cho các nhiệm vụ phát triển tài sản trí tuệ hoàn chỉnh.

### **Chương IV**

#### **KHAI THÁC TÀI SẢN TRÍ TUỆ Ở ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

#### **Điều 16. Khai thác phi thương mại tài sản trí tuệ**

1. Ban Khoa học - Công nghệ là đầu mối quản lý hoạt động khai thác phi thương mại tài sản trí tuệ ở ĐHQGHN.

2. Các đơn vị thành viên, trực thuộc chủ động triển khai các hoạt động khai thác phi thương mại tài sản trí tuệ ở đơn vị, bao gồm: hỗ trợ hoạt động đào tạo, KH&CN và đổi mới sáng tạo của cán bộ và người học; biên soạn, đổi mới chương trình, tài liệu giảng dạy; bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ; các hoạt động chuyển giao, hỗ trợ cộng đồng không thu phí.

3. Hoạt động khai thác phi thương mại tài sản trí tuệ phải tuân thủ quy định pháp luật; đảm bảo quyền sở hữu của ĐHQGHN; quyền sở hữu của đơn vị thành viên, trực thuộc; quyền và lợi ích hợp pháp của các bên liên quan.

4. Đối với hoạt động chuyển giao tài sản trí tuệ phi thương mại, đối tượng nhận chuyển giao không được chuyển giao tài sản trí tuệ cho bên thứ ba, trừ trường hợp được sự đồng ý bằng văn bản của ĐHQGHN.

### **Điều 17. Khai thác thương mại tài sản trí tuệ**

1. Ban Khoa học - Công nghệ đầu mối quản lý hoạt động khai thác thương mại đối với tài sản trí tuệ thuộc quyền sở hữu hoặc đồng sở hữu của ĐHQGHN.

2. Trung tâm Chuyển giao tri thức và Hỗ trợ khởi nghiệp xây dựng kế hoạch và tổ chức khai thác thương mại tài sản trí tuệ theo chức năng nhiệm vụ được giao.

3. Đơn vị thành viên, trực thuộc rà soát, lập danh sách các tài sản trí tuệ được hình thành tại đơn vị; lập kế hoạch sử dụng, khai thác tài sản trí tuệ do đơn vị quản lý; báo cáo ĐHQGHN tình hình triển khai định kỳ hằng năm trước ngày 31 tháng 12 hoặc đột xuất theo yêu cầu của ĐHQGHN. Nếu tổ chức khai thác tài sản trí tuệ không nằm trong kế hoạch đã xây dựng, đơn vị báo cáo ĐHQGHN trước khi triển khai.

4. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác tài sản trí tuệ của ĐHQGHN cần phối hợp với đơn vị thành viên, trực thuộc được ĐHQGHN giao quản lý tài sản trí tuệ để xây dựng phương án, đưa vào kế hoạch sử dụng khai thác tài sản trí tuệ của đơn vị. Đơn vị thành viên, trực thuộc có trách nhiệm hỗ trợ, tạo điều kiện để thương mại hóa, chuyển giao tài sản trí tuệ cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu theo đúng quy định pháp luật và quy định của ĐHQGHN.

5. Trường hợp một đơn vị thành viên, trực thuộc có nhu cầu tổ chức thương mại hóa tài sản trí tuệ được hình thành tại tổ chức khác thuộc ĐHQGHN, đơn vị lập phương án, báo cáo ĐHQGHN xem xét quyết định.

6. Tác giả, đồng tác giả của tài sản trí tuệ có quyền chủ động tìm kiếm cơ hội thương mại hóa tài sản trí tuệ; đề nghị đến đơn vị chủ trì hoặc Trung tâm Chuyển giao tri thức và Hỗ trợ khởi nghiệp để tổ chức triển khai thương mại

hóa. Cơ quan nhận được đề xuất có trách nhiệm xem xét, hỗ trợ thương mại hóa sản phẩm.

7. Tác giả, đồng tác giả của các tài sản trí tuệ thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu của ĐHQGHN hoặc của đơn vị thành viên, trực thuộc có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm Chuyển giao tri thức và Hỗ trợ khởi nghiệp và đơn vị thành viên, trực thuộc trong hoạt động khai thác thương mại các tài sản trí tuệ.

### **Điều 18. Phân bổ lợi nhuận từ khai thác thương mại tài sản trí tuệ**

1. Tỷ lệ phân chia lợi nhuận thu được từ hoạt động khai thác thương mại các tài sản trí tuệ thuộc quyền sở hữu hoặc đồng sở hữu của ĐHQGHN được thực hiện theo thỏa thuận bằng văn bản giữa các bên liên quan. Trường hợp không có thỏa thuận thì phần lợi nhuận của ĐHQGHN được phân bổ cho các bên như sau:

a) Trả thù lao cho tác giả và đồng tác giả (nếu có): 50%;

b) Bên môi giới (nếu có): không quá 10%;

c) ĐHQGHN và đơn vị chủ trì hình thành tài sản trí tuệ: mỗi bên nhận 50% phần lợi nhuận còn lại sau khi đã trừ đi kinh phí tại Điểm a và Điểm b Khoản này. Ban Khoa học - Công nghệ tổng hợp và báo cáo Giám đốc ĐHQGHN phương án sử dụng phần kinh phí chuyển về ĐHQGHN.

2. Thù lao cho tác giả, đồng tác giả tại Điểm a Khoản 1 Điều này được chia đều cho các đồng tác giả, trừ trường hợp các đồng tác giả đã có thỏa thuận khác bằng văn bản và được chi trả trong suốt thời gian bảo hộ của tài sản trí tuệ là quyền SHTT hoặc theo thỏa thuận đối với tài sản trí tuệ khác.

3. Đơn vị thành viên, trực thuộc quy định cụ thể việc phân bổ lợi nhuận từ khai thác thương mại tài sản trí tuệ thuộc quyền sở hữu hoặc đồng sở hữu của đơn vị.

### **Điều 19. Sử dụng thương hiệu ĐHQGHN trong hoạt động thương mại hóa tài sản trí tuệ**

1. Sản phẩm hình thành từ hoạt động khai thác thương mại tài sản trí tuệ thuộc sở hữu (toàn bộ hoặc một phần) của ĐHQGHN phải thể hiện thương hiệu của ĐHQGHN.

2. Tổ chức, cá nhân ngoài ĐHQGHN có nhu cầu sử dụng thương hiệu ĐHQGHN trên sản phẩm thương mại cần có văn bản đề nghị và được Giám đốc ĐHQGHN đồng ý.

3. ĐHQGHN hướng dẫn cụ thể cách thức sử dụng thương hiệu của ĐHQGHN trên các tài sản trí tuệ thuộc sở hữu (toàn bộ hoặc một phần) của

ĐHQGHN và sản phẩm hình thành từ hoạt động khai thác thương mại tài sản trí tuệ của ĐHQGHN tại các văn bản liên quan.

### **Điều 20. Doanh nghiệp KH&CN**

1. Đơn vị thành viên, trực thuộc có nhu cầu thành lập doanh nghiệp KH&CN sử dụng tài sản trí tuệ thuộc quyền sở hữu hoặc đồng sở hữu của ĐHQGHN cần làm văn bản đề nghị ĐHQGHN chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản trí tuệ cho đơn vị.

2. Đối với kinh phí thu được từ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, sau khi hoàn thành nghĩa vụ tài chính với Nhà nước và ĐHQGHN, đơn vị thành viên, trực thuộc được sử dụng để tái đầu tư cho hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc phục vụ hoạt động chuyên môn của đơn vị.

3. ĐHQGHN hướng dẫn cụ thể thủ tục, quy trình thành lập doanh nghiệp KH&CN phù hợp với quy định pháp luật.

### **Điều 21. Kết nối với doanh nghiệp và cộng đồng**

1. Ban Khoa học - Công nghệ làm đầu mối phối hợp với Văn phòng ĐHQGHN, Trung tâm Chuyển giao tri thức và Hỗ trợ khởi nghiệp và các đơn vị thành viên, trực thuộc xây dựng kế hoạch truyền thông, quảng bá tài sản trí tuệ của ĐHQGHN.

2. Trung tâm Chuyển giao tri thức và Hỗ trợ khởi nghiệp làm đầu mối kết nối các tổ chức, cán bộ và người học của ĐHQGHN với doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân có nhu cầu hợp tác phát triển sản phẩm, nhận chuyển giao công nghệ, hợp tác sản xuất kinh doanh.

3. Các tổ chức, cán bộ và người học của ĐHQGHN có thành tích trong hoạt động phát triển công nghệ và thương mại hóa tài sản trí tuệ được mời tham dự các sự kiện KH&CN, xúc tiến thương mại lớn có sự tham dự của lãnh đạo ĐHQGHN, được mời trình bày ý tưởng và đề xuất nhiệm vụ, dự án trực tiếp với Ban Giám đốc ĐHQGHN.

4. Các đơn vị thành viên, trực thuộc bố trí kinh phí phục vụ hoạt động truyền thông, quảng bá sản phẩm KH&CN gắn với hoạt động thương mại hóa, chuyển giao tài sản trí tuệ, đưa vào kế hoạch KH&CN hằng năm của đơn vị, trình ĐHQGHN phê duyệt.

5. Các đơn vị thành viên, trực thuộc khuyến khích phát triển các tổ chức trung gian nhằm thúc đẩy các hoạt động tư vấn, kết nối hỗ trợ thương mại hóa tài sản trí tuệ ở ĐHQGHN.

## **Chương V**

### **KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

#### **Điều 22. Khen thưởng**

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động phát triển và khai thác tài sản trí tuệ, được áp dụng vào thực tiễn sản xuất và đời sống, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao được Giám đốc ĐHQGHN xem xét khen thưởng.

2. Nguồn kinh phí khen thưởng và mức khen thưởng được thực hiện theo quy định của pháp luật và của ĐHQGHN.

#### **Điều 23. Xử lý vi phạm**

1. Hoạt động quản lý tài sản trí tuệ ở ĐHQGHN phải tuân thủ quy định pháp luật SHTT, chuyển giao công nghệ và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật, tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật.

## **Chương VI**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 24. Trách nhiệm của Ban Khoa học - Công nghệ**

Ban Khoa học - Công nghệ có trách nhiệm tham mưu, tư vấn cho Ban Giám đốc ĐHQGHN về các nội dung chính sau:

1. Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển tài sản trí tuệ tích hợp trong chiến lược, kế hoạch phát triển chung của toàn ĐHQGHN.

2. Xây dựng hệ thống văn bản quản lý tài sản trí tuệ ở ĐHQGHN và các văn bản có liên quan.

3. Hướng dẫn tổ chức triển khai, giám sát các hoạt động quản lý tài sản trí tuệ ở ĐHQGHN.

4. Kiểm tra, đánh giá hiệu quả hoạt động quản lý tài sản trí tuệ ở ĐHQGHN và các đơn vị.

5. Giải quyết tranh chấp, khen thưởng và xử lý vi phạm liên quan đến tài sản trí tuệ.

#### **Điều 25. Trách nhiệm của Văn phòng ĐHQGHN**

Văn phòng ĐHQGHN chủ trì phối hợp với Ban Khoa học - Công nghệ hướng dẫn việc sử dụng thương hiệu của ĐHQGHN trên các tài sản trí tuệ của ĐHQGHN và các sản phẩm hình thành từ hoạt động khai thác thương mại tài sản trí tuệ của ĐHQGHN.

#### **Điều 26. Trách nhiệm của các Ban chức năng**

Các Ban chức năng căn cứ chức năng, nhiệm vụ được Giám đốc ĐHQGHN giao tham gia phối hợp quản lý tài sản trí tuệ ở ĐHQGHN theo lĩnh vực phụ trách; phối hợp với Ban Khoa học - Công nghệ giám sát việc thực hiện quy định này và báo cáo Giám đốc ĐHQGHN.

#### **Điều 27. Trách nhiệm của Trung tâm Chuyển giao tri thức và Hỗ trợ khởi nghiệp**

Trung tâm Chuyển giao tri thức và Hỗ trợ khởi nghiệp có trách nhiệm phối hợp với Ban Khoa học - Công nghệ tham mưu, tư vấn cho Ban Giám đốc ĐHQGHN về quản lý tài sản trí tuệ và triển khai các hoạt động sau:

1. Rà soát, lập danh mục tài sản trí tuệ thuộc quyền sở hữu hoặc đồng sở hữu của ĐHQGHN.

2. Thực hiện thủ tục xác lập quyền, gia hạn hiệu lực quyền, bảo vệ quyền đối với tài sản trí tuệ do Trung tâm làm đầu mối đăng ký bảo hộ.

3. Định giá và khai thác thương mại các tài sản trí tuệ thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu của ĐHQGHN.

4. Hỗ trợ các đơn vị thuộc ĐHQGHN trong hoạt động thương mại hóa và chuyển giao công nghệ.

5. Thống kê, báo cáo kết quả quản trị tài sản trí tuệ định kỳ 6 tháng một lần hoặc đột xuất theo yêu cầu của ĐHQGHN.

6. Tổ chức đào tạo, tập huấn chuyên sâu về hoạt động SHTT ở ĐHQGHN.

#### **Điều 28. Trách nhiệm của đơn vị thành viên, trực thuộc**

1. Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển tài sản trí tuệ của đơn vị phù hợp với chiến lược, kế hoạch chung của ĐHQGHN.



2. Xây dựng hệ thống văn bản quản lý tài sản trí tuệ cấp đơn vị phù hợp với quy định của ĐHQGHN và quy định pháp luật.

3. Thành lập và đưa vào hoạt động bộ phận chuyên trách quản lý tài sản trí tuệ ở đơn vị.

4. Quản lý tài sản trí tuệ thuộc quyền sở hữu hoặc đồng sở hữu của đơn vị phù hợp với quy định của ĐHQGHN và quy định pháp luật.

5. Tổ chức khai thác tài sản trí tuệ theo quy định tại văn bản này và quy định pháp luật.

6. Dự toán kinh phí duy trì văn bằng bảo hộ tài sản trí tuệ, đưa vào kế hoạch ngân sách hằng năm trình ĐHQGHN phê duyệt.

7. Phối hợp với Trung tâm Chuyển giao tri thức và Hỗ trợ khởi nghiệp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức về sở hữu trí tuệ cho cán bộ và người học do đơn vị quản lý, nâng cao hiệu quả quản lý.

8. Phối hợp với Ban Khoa học - Công nghệ xây dựng và phát triển tổ chức ươm tạo, doanh nghiệp KH&CN ở đơn vị.

9. Xây dựng chính sách khuyến khích, khen thưởng và xử lý vi phạm trong hoạt động SHTT ở đơn vị phù hợp với quy định của ĐHQGHN và quy định pháp luật.

### **Điều 29. Giải quyết tranh chấp trong quản lý tài sản trí tuệ ở ĐHQGHN**

1. Các tranh chấp về quyền SHTT được khuyến khích giải quyết trên tinh thần thương lượng, hòa giải.

2. Đơn vị thành viên, trực thuộc chịu trách nhiệm giải quyết tranh chấp về quyền SHTT do đơn vị quản lý.

3. Đối với tranh chấp quyền SHTT liên quan đến nhiều đơn vị thành viên, trực thuộc hoặc liên quan đến tài sản trí tuệ do ĐHQGHN sở hữu hoặc đồng sở hữu, Trung tâm Chuyển giao tri thức và Hỗ trợ khởi nghiệp phối hợp với Ban Khoa học - Công nghệ đề xuất phương án xử lý trình Ban Giám đốc ĐHQGHN.

4. Đối với các tranh chấp không giải quyết được trên tinh thần thương lượng, hòa giải thì giải quyết theo quy định pháp luật.

### **Điều 30. Hiệu lực văn bản**

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế cho Hướng dẫn tạm thời về việc phát triển hoạt động SHTT ở ĐHQGHN (số 124/ĐHQGHN-KHCN ngày 12 tháng 01 năm 2011), Hướng dẫn về việc hỗ trợ và khuyến khích đăng ký bằng độc quyền sáng chế, bằng độc quyền giải pháp

hữu ích ở ĐHQGHN (số 2695/HD-ĐHQGHN ngày 16 tháng 8 năm 2018) và Khoản 3, Điều 20, Quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp ĐHQGHN (Quyết định số 3839/QĐ-ĐHQGHN ngày 24 tháng 10 năm 2014).

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh cần điều chỉnh hoặc bổ sung các đơn vị và cá nhân liên quan phản ánh về ĐHQGHN để xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.